

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN PHÚ
TỔ NGỮ VĂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN 11

A. CẤU TRÚC ĐỀ

I. Phần Đọc - hiểu: 6 điểm

- Các văn bản/đoạn trích truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm và nghị luận (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).
- Gồm 7 câu hỏi tự luận.

II. Phần Viết: 4 điểm

Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội)

B. CÁC CẤP ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG

I. Phần Đọc - hiểu

1. Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm

Nhận biết:

- Nhận biết được đề tài, câu chuyện, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm
- Nhận biết được người kể chuyện trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Nhận biết được ngôn ngữ độc thoại, đối thoại, độc thoại nội tâm và các biện pháp nghệ thuật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện của đoạn trích/ tác phẩm.
- Phân tích được đặc điểm, vai trò của của cốt truyện, nhân vật, chi tiết trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Phân tích, lí giải được ý nghĩa của ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản có nhiều chủ đề), tư tưởng, thông điệp của truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Phân tích được một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị nhân văn, triết lí nhân sinh từ truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.
- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.

Vận dụng cao:

- Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của truyện thơ dân gian/ truyện thơ Nôm.
- So sánh được sự giống và khác nhau giữa các văn bản truyện thơ; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm.

2. Văn bản nghị luận**Nhận biết:**

- Xác định được vấn đề nghị luận của văn bản.
- Xác định được các luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu, độc đáo được trình bày trong văn bản.
- Nhận biết các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự trong văn bản.

Thông hiểu:

- Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; thông điệp, tư tưởng của văn bản.
- Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản.
- Lý giải được cách đặt nhan đề; sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản.
- Phân tích được vai trò của các yếu tố biểu đạt bổ trợ trong văn bản nghị luận.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn cá nhân về vấn đề nghị luận.
- Trình bày được quan điểm đồng tình hay không đồng tình với quan niệm của tác giả, nội dung chính của văn bản.

Vận dụng cao:

Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản.

II. Phần Viết

Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội)

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.
- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.

Vận dụng cao:

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

C. ĐỀ THAM KHẢO**Đề 1:****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc đoạn trích sau :**

*Nửa năm hương lửa đương nồng,
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.
Trông vời trời bể mệnh mang,
Thanh gươm yên ngựa, lên đường thẳng rong.
Nàng rằng: “Phận gái chữ tòng
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi”.
Tù rằng: “Tâm phúc tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?
Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
Bằng nay bốn bể không nhà,
Theo càng thêm bận biết là đi đâu?
Đành lòng chờ đó ít lâu,
Chầy chăng là một năm sau vội gì!”
Quyết lời dứt áo ra đi,
Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi.*

(Trích **Truyện Kiều** - Nguyễn Du, Ngữ văn 10, Tập II, NXBGD, 2006, tr. 113)

Chú thích:

- **Tác giả Nguyễn Du** (1765-1820) tại Thăng Long, tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên. Quê quán làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyễn Du là tác giả tiêu biểu của trào lưu nhân đạo chủ nghĩa văn học cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX. Tình cảm chân thành, sự cảm thông sâu sắc của tác giả đối với cuộc sống và con người, đặc biệt là những con người nhỏ bé, bất hạnh, phụ nữ. Nguyễn Du góp phần trau dồi ngôn ngữ văn học dân tộc, làm giàu cho tiếng Việt.

- **Đoạn trích “Chí khí anh hùng”** thuộc phần Gia biến và lưu lạc (từ câu 2213 đến câu 2230). Cuộc đời Kiều tưởng chừng như sẽ rơi vào bế tắc khi lần thứ hai rơi vào lầu xanh. Thì bỗng nhiên Từ Hải xuất hiện và cứu nàng thoát khỏi cảnh ô nhục. Từ Hải đã cho Kiều một danh

phận cũng như giúp nàng báo ân, báo oán. Nửa năm trôi qua, cuộc sống của hai người đương hạnh phúc. Từ Hải không bằng lòng với cuộc sống êm đềm mà muốn có sự nghiệp lớn nên đã từ biệt Kiều ra đi để gây dựng sự nghiệp. Đoạn trích là cuộc chia tay giữa Từ Hải và Thúy Kiều.

(1) **Hương lửa đương nồng**: chỉ cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng đương lúc đầm ấm, nồng nàn.

(2) **Trông vời** : trông ra xa.

(3) **Thăng rong** : đi liền một mạch.

(4) **Chữ tông** : tông là theo, ý nói đã là vợ thì phải theo chồng.

(5) **Tâm phúc tương tri** : biết rõ lòng dạ của nhau.

(6) **Nữ nhi thường tình** : cái tình thông thường của đàn bà, con gái.

(7) **Tinh binh** : binh lính tinh nhuệ

(8) **Bóng tinh** : bóng cờ.

(9) **Nghĩ gia** : chỉ việc về nhà chồng.

(10) **Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi** : ý ví Từ Hải - người anh hùng đội trời đạp đất – như chim bằng cưỡi gió bay cao, bay xa ngoài biển lớn (lấy điển Trang Tử nói chim bằng ở bể Bắc mỗi lần bay thì cánh tung như đám mây ngang trời, bay một hơi chín vạn dặm mới nghỉ).

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1. (1.0 điểm) Đặc điểm của truyện thơ trong đoạn trích trên là gì?

Câu 2. (1.0 điểm) Hãy nêu các nhân vật được nhắc đến và xuất hiện trong đoạn trích.

Câu 3. (0.75 điểm) Đoạn thoại sau là lời của ai nói với ai, về vấn đề gì?

*Từ rằng: “Tâm phúc tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?
Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghĩ gia.*

Câu 4. (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ trong đoạn trích sau:

*Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghĩ gia.*

Câu 5. (0.75 điểm) Trong đoạn trích, Nguyễn Du sử dụng bút pháp nghệ thuật nào để xây dựng nhân vật Từ Hải?

Câu 6. (1.0 điểm) Bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp người anh hùng Từ Hải qua các câu thơ sau:

*Nửa năm hương lửa đương nồng,
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.
Trông vời trời bể mệnh mang,
Thanh gươm yên ngựa, lên đường thẳng rong.*

Câu 7. (0.5 điểm) Trong Kim Vân Kiều, Thanh Tâm Tài Nhân tả sự ra đi của nhân vật một cách chóng vánh: “Từ bên mua riêng một sở để cùng ăn ở với nàng. Được hơn năm tháng thì Từ dứt áo ra đi. Nào biết đi để làm gì? Hãy đợi hồi sau phân giải”...

Cùng một chi tiết chia tay nhưng cách kể của Nguyễn Du khác với cách kể của Thanh Tâm Tài Nhân ở điểm nào?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Theo anh/chị, cách tổ chức cuộc sống cá nhân có vai trò như thế nào trong việc hoàn thiện nhân cách? Hãy viết bài luận (khoảng 500 chữ) bàn về vấn đề trên.

Đề 2:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Xin chào, tôi là Severn Suzuki, thay mặt cho ECO - Tổ chức trẻ em vì môi trường. Chúng tôi là một nhóm những người 12 - 13 tuổi đang cố gắng tạo nên vài sự thay đổi: Vanessa Suttie, Morgan Geisler, Michelle Quigg và tôi. Và chúng tôi đã tự quyên tiền, đi hơn 6000 km để đến đây nói với người lớn các vị rằng, các vị phải thay đổi. Chúng tôi đến đây không có mục đích nào khác ngoài việc đấu tranh cho tương lai của chính mình.

Đánh mất tương lai không giống như đánh mất chiếc ghế trong bầu cử, hay trượt một vài điểm trên sàn chứng khoán. Tôi đến đây để lên tiếng cho các thế hệ mai sau..., lên tiếng cho muôn loài động vật đang chết dần trên trái đất này vì chẳng còn nơi sinh sống. Giờ tôi sợ phải bước đi dưới ánh mặt trời vì những lỗ thủng trên tầng Ozon. Tôi sợ phải hít thở vì không biết không khí đang chứa những hóa chất nào. Tôi vẫn thường đi câu cá cùng ba ở Vancouver, quê hương tôi, cho đến vài năm trước, khi tôi biết lũ cá đang đầy bệnh tật. Ngày ngày, chúng ta đều nghe những tin về việc các loài động vật, thực vật đang dần tuyệt chủng, rồi biến mất mãi mãi. Trong cuộc sống của tôi, tôi đã luôn mơ về những đàn thú hoang dã đông đúc, về những cánh rừng rậm và rừng mưa nhiệt đới đầy các loài chim và bướm. Nhưng giờ tôi lại tự hỏi, liệu con cái chúng tôi còn có cơ hội được thấy chúng nữa không? Hồi bằng tuổi tôi, các vị có phải lo lắng về những điều này không?

Mọi chuyện đang diễn ra rành rành trước mắt, nhưng các vị lại hành động như thể chúng ta vẫn còn thừa thời gian và các biện pháp hữu hiệu. Tôi chỉ là một đứa trẻ và không nghĩ ra được các giải pháp, nhưng tôi mong các vị hãy nhận ra rằng, chính các vị cũng thế. Các vị không biết cách vá lại các lỗ hổng trên tầng Ozon, không biết cách mang cá hồi về những dòng suối đã cạn khô, không biết cách làm sống lại các loài vật đã tuyệt chủng. Các vị cũng không thể biến những cánh rừng giờ đã thành sa mạc xanh tươi trở lại. Một khi đã không biết cách phục hồi, xin các vị đừng tàn phá nữa.

[...]

Xin đừng quên lý do các vị dự hội nghị này. Các vị làm việc này vì ai? Lớp trẻ chúng tôi là con cháu của các vị. Chính các vị là người quyết định con cháu mình sẽ lớn lên trong một thế giới như thế nào. Lẽ ra bố mẹ sẽ an ủi con cái rằng, mọi chuyện sẽ ổn thôi, đây không phải là ngày tận thế đâu, và bố mẹ sẽ làm những gì tốt nhất có thể. Nhưng tôi không nghĩ giờ đây các vị còn có thể nói vậy. Chúng tôi có còn nằm trong danh sách được ưu tiên của các vị nữa không? Bố tôi thường nói: Hành động sẽ tạo nên con người con, chứ không phải lời nói. Vâng, nhưng những gì các vị làm khiến tôi khóc hàng đêm. Các vị luôn nói rằng các vị yêu chúng tôi, nhưng tôi xin thách thức các vị hãy hành động đúng như những gì đã nói. Xin cảm ơn!

(Trích bài phát biểu của Severn Suzuki tại Hội nghị vì môi trường được tổ chức ở Rio - Barazin, 1992, toomva.com dịch)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (1.0 điểm) Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2. (1.0 điểm) Trong đoạn trích, tác giả đã nêu lí do tham dự hội nghị là để lên tiếng cho những đối tượng nào?

Câu 3. (0.75 điểm) Trong đoạn trích nghị luận trên, người viết có sử dụng một số yếu tố biểu đạt bổ trợ. Hãy chỉ ra sự có mặt của một yếu tố bổ trợ trong đoạn trích và nêu ý nghĩa.

Câu 4. (0.75 điểm) Hãy nêu hiệu quả của việc sử dụng hai câu hỏi *Nhưng giờ tôi lại tự hỏi, liệu con cái chúng tôi còn có cơ hội được thấy chúng nữa không? Hỏi bằng tuổi tôi, các vị có phải lo lắng về những điều này không?* ở đoạn thứ hai của đoạn trích.

Câu 5. (1.0 điểm) Qua đoạn trích, tác giả muốn truyền tải thông điệp gì? Thông điệp ấy có ý nghĩa gì đối với bản thân anh/chị ?

Câu 6. (1.0 điểm) Anh/chị có nhận xét gì về con người của tác giả qua đoạn trích?

Câu 7. (0.5 điểm) Bài phát biểu trên được ra đời vào năm 1992. Theo anh/chị, vấn đề trong bài viết có còn phù hợp với xã hội hiện nay không? Vì sao? (0.5 điểm)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn (khoảng 500 chữ) về cách ứng xử đúng đắn của con người đối với thiên nhiên.

.....Hết.....